**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA ĐỊNH KỲ CUỐI KỲ II**

**MÔN: GIÁO DỤC KINH TẾ VÀ PHÁP LUẬT LỚP 10 – THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chủ đề** | **Nội dung** | **Mức độ đánh giá** | | | | | | | | | | | **Tổng** | | |
| **Nhận biết** | | | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | | | **Số câu**  **TN** | **Số câu**  **TL** | **Tổng điểm** |
| **TN** | | **TL** | | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | | **TL** |
| **1** | **Hệ thống chính trị và pháp luật** | **1. Hệ thống chính trị nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam** | 4 | |  | | 3 |  | 2 |  | 1 | |  | **10** |  | **2.5** |
| **2** | **2. Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam** | 12 | |  | | 9 |  | 6 |  | 3 | |  | **30** |  | **7.5** |
| **Tổng câu** | | | | **16** | |  | **12** |  | ***8*** | **2** | |  | **1** | **28** |  | **10 điểm** |
| **Tỉ lệ %** | | | | **40%** | | | **30%** | | **20%** | | | **10%** | | **100** | | |
| **Tỉ lệ chung** | | | | **70%** | | | | | **30%** | | | | | **100** | | |

**ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA ĐỊNH KỲ CUỐI KỲ II**

**MÔN: GIÁO DỤC KINH TẾ VÀ PHÁP LUẬT LỚP 10 – THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chủ đề** | **Nội dung** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ đánh giá** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Hệ thống chính trị và pháp luật** | **1. Hệ thống chính trị nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam** | **Nhận biết:**  - Nêu được đặc điểm, cấu trúc, nguyên tắc hoạt động của hệ thống chính trị nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.  - Nêu được đặc điểm, nguyên tắc tổ chức và hoạt động của bộ máy Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam  **Thông hiểu:**  - Hiểu đượcchức năng, cơ cấu tổ chức và hoạt động của các cơ quan trong bộ máy Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam: Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ, Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân, Toà án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân.  **Vận dụng:**  Phê phán, đấu tranh với những hành vi chống phá Nhà nước và hệ thống chính trị ở nước ta.  **Vận dụng cao:**  - Thực hiện được nghĩa vụ công dân trong bảo vệ, xây dựng và hoàn thiện hệ thống chính trị ở Việt Nam bằng những hành vi cụ thể, phù hợp với quy định của pháp luật. | 4 | 3 | 2 | 1 |
| **2** | **2. Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam** | **Nhận biết:**  - Nêu được khái niệm, đặc điểm, vị trí của Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.  **Thông hiểu:**  - Hiểu được nội dung cơ bản của Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013 về chính trị, kinh tế, văn hoá, giáo dục, khoa học, công nghệ, môi trường; quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân; bộ máy nhà nước.  **Vận dụng:**  - Phê phán hành vi vi phạm Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.  **Vận dụng cao:**  Thực hiện nghĩa vụ tuân theo Hiến pháp bằng những hành vi cụ thể, phù hợp với lứa tuổi. | 12 | 9 | 6 | 3 |
| **Tổng** | | |  | **16** | **12** | **8** | **4** |
| **Tỉ lệ %** | | |  | **40%** | **30%** | **20%** | **10%** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **70%** | | **30%** | |